

TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ ASEAN

Trần Tuấn Hưng*

Tóm tắt:

Thống kê Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong quá trình hội nhập với thống kê Cộng đồng ASEAN thể hiện qua nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, số liệu còn có sự khác biệt và thiếu tính kịp thời, thiếu số liệu phục vụ công tác giám sát tiến trình hội nhập của Cộng đồng ASEAN nên việc xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN là nhu cầu cần thiết. Bài viết này đưa ra các nguyên tắc và nội dung cơ bản của hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN.

Việt Nam với tư cách là quốc gia thành viên ASEAN đã, đang chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ với các đối tác, duy trì và củng cố vai trò quan trọng của ASEAN. Thống kê Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong quá trình hội nhập với thống kê Cộng đồng ASEAN, thể hiện trên các lĩnh vực sau: Tham gia tích cực vào quá trình hình thành hệ thống thống kê Cộng đồng ASEAN (viết gọn là Thống kê ASEAN); thực hiện tích cực Chương trình hài hòa hóa số liệu giữa các quốc gia ASEAN về các lĩnh vực thống kê; và đáp ứng một phần số liệu cho Ban Thư ký ASEAN. Nhằm khẳng định vai trò của mình trước yêu cầu của hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thống kê, Thống kê Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực nhằm đáp ứng đầy đủ thông tin phục vụ quản lý, điều hành, xây dựng chính sách của Cộng đồng ASEAN, trước hết cần thiết phải xây dựng, ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN - là cơ sở pháp lý cho việc cung cấp số liệu theo yêu cầu của ASEAN.

Theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 23/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hội nhập Thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Tổng cục Thống kê - TCTK) là cơ quan đầu mối quốc gia về cung cấp số liệu cho Thống kê ASEAN; chủ trì thu thập, tổng hợp thông tin thống kê cung cấp cho ASEAN. Thực tiễn công tác thống kê cho thấy cần thiết phải xây dựng, ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN vì:

- Thống kê Việt Nam mới đáp ứng được trên 60% nhu cầu số liệu của ASEAN; số liệu còn có sự khác biệt và thiếu tính kịp thời; thiếu số liệu phục vụ công tác giám sát tiến trình hội nhập của Cộng đồng ASEAN; việc áp dụng phương pháp luận trong một số lĩnh vực thống kê chưa linh hoạt.

- Các chỉ tiêu thống kê cung cấp cho thống kê ASEAN chưa được hệ thống hóa mà nằm rải rác ở các hệ thống chỉ tiêu thống kê khác nhau và còn có sự khác biệt về khái niệm, phương pháp tính, phân tổ, kỳ công bố theo yêu cầu của ASEAN.

Để xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu số liệu của thống kê ASEAN theo hệ thống chỉ tiêu thống kê khung của ASEAN.

- Phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

- Các chỉ tiêu được lựa chọn phải bảo đảm tính khả thi và bảo đảm các tiêu chí

* Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin

➤ ➤ ➤ THÔNG KÊ QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP

sau: Đơn giản (dễ phân tích và sử dụng); Có thể đo lường được (dễ xác nhận số liệu thống kê, tái sản xuất và thể hiện rõ xu hướng); Có thể tiếp cận (được giám sát định kỳ, hiệu quả và nhất quán); Tương thích (trực tiếp đáp ứng những vấn đề hoặc những mục đích đã thống nhất); Kịp thời (cung cấp những cảnh báo sớm về các vấn đề tiềm năng).

- Thống nhất, không trùng chéo với các hệ thống chỉ tiêu thống kê khác.

- Bảo đảm so sánh quốc tế, đặc biệt là so sánh trong ASEAN.

Trên cơ sở những nguyên tắc đề ra, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN được xây dựng trên cơ sở kết quả rà soát tính khả thi tại Việt Nam của các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê khung của ASEAN, cụ thể: Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020 (ASI); Hệ thống giám sát tiến bộ cộng đồng ASEAN (ACPMs) và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cộng đồng ASEAN (ACSS).

Ngày 11/12/2018, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BKHĐT quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN gồm danh mục và nội dung chỉ tiêu. Danh mục chỉ tiêu thống kê ASEAN gồm: Mã số, nhóm, tên chỉ tiêu. Nội dung chỉ tiêu thống kê ASEAN, gồm: Khái niệm, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp.

Danh mục và nội dung chỉ tiêu thống kê ASEAN của Việt Nam gồm 103 chỉ tiêu (trong

đó có 51 chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia) được chia thành 16 lĩnh vực, cụ thể như sau: Đất đai, dân số (9 chỉ tiêu); Lao động, việc làm và bình đẳng giới (10 chỉ tiêu); Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế, đầu tư (5 chỉ tiêu); Tài khoản quốc gia (10 chỉ tiêu); Tài chính công (11 chỉ tiêu); Tiền tệ, chứng khoán (8 chỉ tiêu); Nông, lâm nghiệp và thủy sản (2 chỉ tiêu); Công nghiệp (3 chỉ tiêu); Thương mại, dịch vụ (6 chỉ tiêu); Giá cả (5 chỉ tiêu); Giao thông vận tải, du lịch (3 chỉ tiêu); Thông tin, truyền thông và khoa học công nghệ (4 chỉ tiêu); Giáo dục (5 chỉ tiêu); Y tế và chăm sóc sức khỏe (9 chỉ tiêu); Mức sống dân cư (10 chỉ tiêu); Bảo vệ môi trường (3 chỉ tiêu).

Để triển khai thực hiện Thông tư cần thực hiện các nhiệm vụ sau: (i) Xây dựng chế độ báo cáo thống kê; xây dựng quy chế cung cấp và chia sẻ thông tin giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK) và các bộ, ngành; lồng ghép việc thu thập các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN thông qua chế độ báo cáo thống kê của các bộ, ngành, các cuộc điều tra thống kê và sử dụng dữ liệu hành chính. (ii) Tổng hợp thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN để trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố; tổ chức phổ biến thông tin thống kê; theo dõi, hướng dẫn, báo cáo tình hình thực hiện Thông tư này. (iii) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về ASEAN; xây dựng các phần mềm thống kê để thu thập, xử lý và phổ biến thông tin thống kê về ASEAN.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018), *Thông tư số 06/2018/TT-BKHĐT quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN*, ngày 11/12/2018;
2. Chính phủ (2016), *Nghị định số 97/2016/NĐ-CP quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia*, ngày 01/7/2016;
3. Quốc hội (2015), *Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII*, ngày 23/11/2015.